

Số: 47/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện và bệnh viện đa khoa khu vực liên huyện sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2008-2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2007/QH12 ngày 12 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 141/2003/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế tại văn bản số 1656/BYT-KH-TC ngày 13 tháng 3 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện và đa khoa khu vực liên huyện giai đoạn 2008-2010 với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu:

Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp về cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế của các bệnh viện đa khoa huyện và bệnh viện đa khoa khu vực liên huyện nhằm đưa các dịch vụ kỹ thuật y tế về gần dân; tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo, người dân vùng núi, vùng sâu, vùng xa được tiếp cận các dịch vụ y tế có chất lượng ngày một tốt hơn, đồng thời giảm tình trạng quá tải cho các bệnh viện tuyến trên.

2. Yêu cầu:

- Các dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện và bệnh viện đa khoa khu vực liên huyện phải phù hợp với Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 và Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

- Các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp về cơ sở hạ tầng phải theo tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng và tham khảo thiết kế điển hình do Bộ Xây dựng, Bộ Y tế ban hành.

- Mua sắm trang thiết bị y tế thiết yếu phải căn cứ vào nhu cầu sử dụng, phù hợp với trình độ cán bộ và theo danh mục do Bộ Y tế quy định phù hợp với quy mô của từng loại bệnh viện.

3. Quy mô đầu tư xây dựng và thời gian thực hiện:

- Tổng số bệnh viện được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị là 552 bệnh viện đa khoa huyện, 69 bệnh viện đa khoa khu vực liên huyện (kể cả các phòng khám đa khoa khu vực), có danh mục các bệnh viện kèm theo.

- Thời gian thực hiện: đến năm 2010.

4. Nguồn vốn đầu tư:

- Tổng số vốn đầu tư thực hiện Đề án khoảng 17.000 tỷ đồng, trong đó :
+ Ngân sách trung ương huy động từ phát hành trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2008 - 2010 để hỗ trợ các địa phương là 14.000 tỷ đồng;

+ Ngân sách hàng năm của các địa phương khoảng 2.200 tỷ đồng

+ Huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác khoảng 800 tỷ đồng.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế được sử dụng trong dự toán-chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Tổ chức thực hiện:

a) Củng cố và duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo Đề án Nâng cấp bệnh viện huyện và bệnh viện đa khoa khu vực được thành lập theo Quyết định 225/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ở Trung ương để tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện Đề án theo hướng gọn, nhẹ, thiết thực, có hiệu quả và chỉ đạo các địa phương tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo Đề án tại địa phương.

b) Bộ Y tế là cơ quan quản lý, thường trực Đề án, có nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương đề xuất các bệnh viện đa khoa huyện, bệnh viện đa khoa khu vực liên huyện cần được đầu tư, nâng cấp thuộc phạm vi của Đề án trong cả nước và từng địa phương; xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch hàng năm để thực hiện Đề án.

- Xác định nhu cầu và xây dựng phương án phân bổ ngân sách trung ương hàng năm hỗ trợ các địa phương thực hiện Đề án, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; thông báo tổng mức vốn, số lượng và danh mục dự án để các địa phương chủ động triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp nhu cầu và lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế, ưu tiên tập trung đào tạo, bồi dưỡng đối với những nơi đã được đầu tư để kịp thời phát huy hiệu quả đầu tư.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Đề án; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương giải quyết những khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Đề án của các địa phương, định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện và đề xuất những biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

c) Bộ Tài chính có nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện phát hành trái phiếu Chính phủ theo kế hoạch và tiến độ thực hiện của các dự án.

- Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng phương án phân bổ ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương để thực hiện Đề án.

- Bố trí nguồn vốn trái phiếu Chính phủ hỗ trợ các địa phương thực hiện Đề án theo kế hoạch triển khai hàng năm. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương sử dụng nguồn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương để thực hiện Đề án theo thẩm quyền.

- Chủ trì phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các công trình; thực hiện hạch toán, quyết toán nguồn vốn huy động từ trái phiếu Chính phủ theo đúng quy định.

- Tham gia kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện Đề án của các địa phương. Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải quyết những vướng mắc, khó khăn theo thẩm quyền và trình Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quá trình thực hiện.

- Hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình huy động và việc cấp phát, thanh toán vốn đầu tư cho các công trình;

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ:

- Phối hợp với Bộ Tài chính cân đối nguồn vốn thực hiện Đề án. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương sử dụng các nguồn vốn hợp pháp của địa phương để thực hiện Đề án theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Tài chính trong việc tổng hợp danh mục dự án và thông báo tổng mức vốn và số lượng dự án để các địa phương chủ động triển khai thực hiện theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án theo thẩm quyền.

- Tham gia kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện Đề án của các địa phương. Giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền và phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quá trình thực hiện.

e) Bộ Xây dựng có nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu, bổ sung, ban hành tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng các công trình y tế;

- Phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn thiết kế điển hình từng loại bệnh viện.

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ:

- củng cố, tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo Đề án nâng cấp bệnh viện huyện và bệnh viện đa khoa khu vực được thành lập theo Quyết định 225/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

- Rà soát, tổng hợp danh mục các dự án sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ theo thứ tự ưu tiên gửi Bộ Y tế để tổng hợp.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về: quản lý quy hoạch, kế hoạch, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư; bố trí và điều chỉnh mức vốn đã phân bổ giữa các dự án thuộc danh mục được giao; tổ chức đấu thầu, quyết toán công trình hoàn thành; bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác thuộc trách nhiệm của địa phương để hoàn thành các dự án theo quy hoạch và danh mục đã đăng ký.

- Xây dựng lộ trình cụ thể và khả thi để bảo đảm đủ nguồn nhân lực y tế có chất lượng cho các bệnh viện. Bố trí và bảo đảm kinh phí từ nguồn chi thường xuyên để tổ chức hoặc cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng vận hành trang thiết bị.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn với sự tham gia kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội để thực hiện các mục tiêu của Đề án theo đúng kế hoạch, đúng quy định, bảo đảm chất lượng các công trình xây dựng, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, chống thất thoát, tiêu cực.

- Tổ chức giao ban, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ 6 tháng và hàng năm, báo cáo Bộ Y tế để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ động giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; báo cáo Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ giải quyết những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

h) Các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương có nhiệm vụ tuyên truyền rộng rãi để toàn xã hội cùng tham gia hưởng ứng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

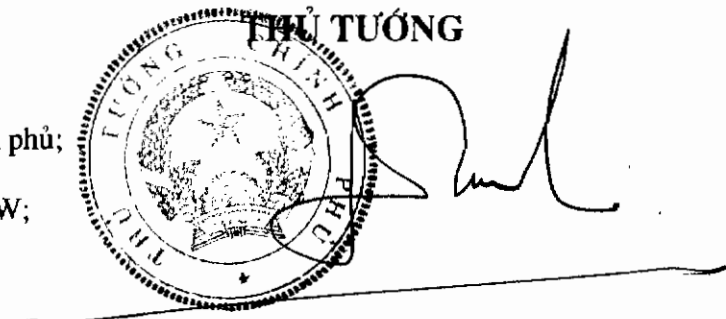
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận :

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể,
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ
Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ,
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). 3/0

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



DANH MỤC CÁC BỆNH VIỆN

ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2008-2010

Kèm theo Quyết định số 47/2008/QĐ-TTg ngày 02/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ)

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
1	Tỉnh Hà Giang		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh	150	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Văn	70	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Xín Mần	70	
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phì	150	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Quang Bình	60	
6	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang	150	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Mèo Vạc	70	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Quản Bạ	60	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Mê	70	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Vị Xuyên	100	
11	Các phòng khám đa khoa khu vực		
2	Tỉnh Cao Bằng		
1	Bệnh viện Tỉnh Túc huyện Nguyên Bình	50	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Thông Nông	50	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Quảng	50	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch An	55	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Phục Hoà	60	
6	Bệnh viện đa khoa khu vực Hòa An	100	
7	Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Uyên	90	
8	Bệnh viện đa khoa thị xã Cao Bằng	50	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Lâm	60	
10	Bệnh viện đa khoa khu vực miền Tây (Bảo Lạc)	100	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Nguyên Bình	50	
12	Bệnh viện đa khoa huyện Trà Lĩnh	50	
13	Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh	70	
14	Bệnh viện đa khoa huyện Hạ Lang	50	
15	Các phòng khám đa khoa khu vực		

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
3	Tỉnh Lào Cai		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà	80	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Bát Xát	80	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Sa Pa	80	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Văn Bàn	100	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Yên	100	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng	100	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Simacai	80	
8	Các phòng khám đa khoa khu vực		
4	Tỉnh Bắc Kạn		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Bể	60	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Bạch Thông	50	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Kạn	30	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Na Rì	60	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Chợ Mới	50	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Chợ Đồn	70	
7	Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Hân	50	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Pác Nặm	50	
9	Các phòng khám đa khoa khu vực		
5	Tỉnh Lạng Sơn:		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Hữu Lũng	100	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Sơn	100	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Bình .	100	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Tràng Định	80	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Bình Gia	100	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Văn Quan	50	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Chi Lăng	80	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Đình Lập	50	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Văn Lãng	50	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Cao Lộc	30	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
6	Tỉnh Tuyên Quang		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Na Hang	100	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Chiêm Hóa	100	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Hàm Yên	100	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Sơn Dương	100	
5	Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Hoa	50	
6	Bệnh viện đa khoa khu vực Kim Xuyên	50	
7	Các Phòng khám đa khoa khu vực		
7	Tỉnh Yên Bái		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Lộ	250	
2	Bệnh viện thành phố Yên Bái	100	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Văn Chấn	50	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Văn Yên	100	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Trấn Yên	80	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Bình	80	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Mù Cang Chải	50	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Trạm Tấu	50	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Lục Yên	100	
10	Các phòng khám đa khoa khu vực		
8	Tỉnh Thái Nguyên		
1	Trung tâm y tế huyện Võ Nhai	100	
2	Trung tâm y tế huyện Định Hóa	100	
3	Trung tâm y tế huyện Đại Từ	150	
4	Trung tâm y tế huyện Phú Lương	80	
5	Trung tâm y tế huyện Phú Bình	110	
6	Trung tâm y tế huyện Sông Công	50	
7	Trung tâm y tế huyện Phổ Yên	100	
8	Bệnh viện gang thép Thái Nguyên	300	
9	Trung tâm y tế huyện Đông Hỷ	100	
10	Các phòng khám đa khoa khu vực		

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
9	Tỉnh Phú Thọ:		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Thọ	350	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Sơn	100	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Thủy	100	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Tân Sơn	100	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Khê	100	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Đoan Hùng	150	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Tam Nông	100	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Hạ Hoà	150	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Lâm Thao	100	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Ba	100	
11	Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Lập	100	
12	Bệnh viện đa khoa huyện Phù Ninh	100	
13	Phòng khám đa khoa khu vực		
10	Tỉnh Bắc Giang:		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn	150	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Lục Nam	120	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Dũng	120	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Hiệp Hoà	120	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Việt Yên	120	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thế	120	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Tân Yên	120	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Lạng Giang	120	
9	Bệnh viện đa khoa khu vực Thanh Sơn	60	
10	Bệnh viện đa khoa thành phố Bắc Giang	120	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Sơn Đông	120	
12	Các phòng khám đa khoa khu vực		
11	Tỉnh Quảng Ninh:		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Móng Cái	100	
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	110	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
3	Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả	200	
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Bãi Cháy	220	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Triều	130	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Hưng	150	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Hoàn Bồ	90	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Vân Đồn	85	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Bình Liêu	40	
10	Bệnh viện đa khoa thị xã Cẩm Phả	200	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hà	60	
12	Bệnh viện đa khoa huyện Đầm Hà	50	
13	Bệnh viện đa khoa huyện Cô Tô	20	
14	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Chẽ	40	
15	Phân viện Quan Lạn - Vân Đồn	15	
16	Các phòng khám đa khoa khu vực		
12	Thành phố Hà Nội		
13	Thành phố Hải Phòng		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Kiến An	380	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Hải An	75	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Cát Bà	75	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Cát Hải (Đôn Lương)	75	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Bảo	220	
6	Bệnh viện đa khoa khu vực Thủy Nguyên	300	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Ngô Quyền	150	
8	Bệnh viện đa khoa huyện An Lão	180	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Thụy	180	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Tiên Lãng	200	
11	Bệnh viện đa khoa huyện An Dương	180	
12	Bệnh viện đa khoa huyện Bạch Long Vỹ	30	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
14	Tỉnh Vĩnh Phúc		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Mê Linh	300	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Tường	120	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Lạc	100	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Tam Dương	70	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Lập Thạch	100	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Bình Xuyên	70	
7	Bệnh viện đa khoa thị xã Vĩnh Yên	50	
8	Bệnh viện đa khoa thị xã Phúc Yên	50	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Tam Đảo	50	
15	Tỉnh Hà Tây		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Văn Đình	200	
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Ba Vì	200	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ	120	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất	100	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ	200	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai	120	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng	100	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai	120	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức	120	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức	120	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín	150	
12	Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Xuyên	150	
13	Bệnh viện đa khoa khu vực Sơn Tây	400	
16	Tỉnh Hà Nam		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Liêm	120	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Kim Bảng	120	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Bình Lục	120	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Lý Nhân	120	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Duy Tiên	120	
6	Bệnh viện đa khoa thị xã Phủ Lý	100	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
17	Tỉnh Nam Định		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Vụ Bản	120	
2	Bệnh viện đa khoa huyện ý Yên	180	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Lộc	70	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Nghĩa Hưng	120	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	230	
6	Bệnh viện đa khoa thành phố Nam Định (Bệnh viện đa khoa tình thương AGAPE)	150	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Xuân Trường	180	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Giao Thủy	200	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Trực Ninh	140	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Nam Trực	110	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Nghĩa Bình	100	
18	Tỉnh Ninh Bình		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Nho Quan	200	
2	Trung tâm y tế huyện Gia Viễn	120	
3	Trung tâm y tế huyện Hoa Lư	120	
4	Trung tâm y tế thị xã Tam Điệp	120	
5	Trung tâm y tế huyện Yên Mô	120	
6	Trung tâm y tế huyện Yên Khánh	120	
7	Trung tâm y tế huyện Kim Sơn	150	
8	Các phòng khám đa khoa khu vực		
19	Tỉnh Hải Dương		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Kim Thành	150	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lộc	150	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Giàng	120	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Ninh Giang	150	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Miện	130	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Tứ Kỳ	150	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Kinh Môn	150	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
8	Bệnh viện đa khoa thành phố Hải Dương	100	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Chí Linh	200	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Nam Sách	150	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Hà	150	
12	Bệnh viện đa khoa huyện Bình Giang	120	
13	Bệnh viện đa khoa khu vực Nhị Chiểu	80	
20	Tỉnh Hưng Yên		
1	Trung tâm y tế huyện Ân Thi	90	
2	Trung tâm y tế huyện Kim Động	90	
3	Trung tâm y tế huyện Khoái Châu	120	
4	Trung tâm y tế huyện Văn Lâm	60	
5	Trung tâm y tế huyện Văn Giang	60	
6	Trung tâm y tế huyện Yên Mỹ	70	
7	Trung tâm y tế huyện Mỹ Hào	60	
8	Trung tâm y tế huyện Tiên Lữ	70	
9	Trung tâm y tế huyện Phù Cừ	60	
10	Bệnh viện đa khoa khu vực Phố Nối	300	
21	Tỉnh Thái Bình		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng	120	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Hưng Hà	120	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Hưng Nhân	100	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Phụ Dực	100	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ	220	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Xương	180	
7	Bệnh viện đa khoa khu vực Thái Ninh, Thái Thụy	120	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải	120	
9	Bệnh viện đa khoa khu vực Nam Tiền Hải	100	
10	Bệnh viện đa khoa thành phố Thái Bình	120	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy	150	
12	Bệnh viện đa khoa huyện Vũ Thư	160	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
22	Tỉnh Bắc Ninh		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Từ Sơn	100	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Bình	100	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Phong	100	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Thành	100	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Lương Tài	100	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Quế Võ	100	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Tiên Du	100	
23	Tỉnh Lai Châu		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Phong Thổ	100	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Tam Đường	100	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Sìn Hồ	100	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Mường Tè	100	
5	Bệnh viện đa khoa thị xã Lai Châu	20	
6	Bệnh viện đa khoa vùng thấp Sìn Hồ	100	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Than Uyên	100	
8	Các phòng khám đa khoa khu vực		
24	Tỉnh Điện Biên		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Tuần Giáo	100	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Mường Nhé	70	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Tủa Chùa	70	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lay	150	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Mường Ảng	60	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Điện Biên	80	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Điện Biên Đông	50	
8	Bệnh viện đa khoa thành phố Điện Biên Phủ	30	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Mường Chà	50	
10	Các phòng khám đa khoa khu vực		

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
25	Tỉnh Sơn La		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã	180	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu	100	
3	Bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên	230	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu	200	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn	150	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp	70	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai	100	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu	130	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Mường La	120	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên	100	
11	Các phòng khám đa khoa khu vực		
26	Tỉnh Hoà Bình		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Mai Châu	150	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Kỳ Sơn	70	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Cao Phong	70	
4	Bệnh viện đa khoa thành phố Hoà Bình	50	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Tân Lạc	100	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Kim Bôi	120	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thủy	100	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Lạc Thủy	100	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Lương Sơn	100	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Lạc Sơn	120	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Đà Bắc	80	
12	Các phòng khám đa khoa khu vực		
27	Tỉnh Thanh Hoá		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lạc	400	
2	Bệnh viện đa khoa thị xã Bỉm Sơn	100	
3	Bệnh viện đa khoa thị xã Sầm Sơn	80	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
4	Bệnh viện đa khoa huyện Quan Hoá	70	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Quan Sơn	60	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy	120	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân	80	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Như Thanh	80	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành	150	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Lộc	100	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Định	140	
12	Bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hoá	120	
13	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương	160	
14	Bệnh viện đa khoa huyện Tĩnh Gia	170	
15	Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn	150	
16	Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn	150	
17	Bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống	140	
18	Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc	140	
19	Bệnh viện đa khoa thành phố Thanh Hoá	140	
20	Bệnh viện đa khoa huyện Mường Lát	70	
21	Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước	120	
22	Bệnh viện đa khoa huyện Lang Chánh	80	
23	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân	100	
24	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Sơn	100	
25	Bệnh viện đa khoa huyện Hà Trung	150	
26	Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân	180	
27	Bệnh viện đa khoa huyện Hoằng Hoá	180	
28	Các phòng khám đa khoa khu vực		
28	Tỉnh Nghệ An		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Diễn Châu	150	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu	200	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Quế Phong	70	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thành	130	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc	130	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
6	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Chương	130	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Tương Dương	80	
8	Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam Con Cuông	150	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Kỳ Sơn	70	
10	Bệnh viện đa khoa thị xã Con Cuông	150	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Anh Sơn	80	
12	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Châu	70	
13	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Hợp	80	
14	Bệnh viện đa khoa huyện Tân Kỳ	90	
15	Bệnh viện đa khoa khu vực Nghĩa Đàn	250	
16	Bệnh viện đa khoa huyện Nam Đàn	90	
17	Bệnh viện đa khoa huyện Hưng Nguyên	90	
18	Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương	120	
19	Bệnh viện đa khoa thị xã Cửa Lò	70	
20	Bệnh viện đa khoa thành phố Vinh	200	
21	Các phòng khám đa khoa khu vực		
29	Tỉnh Hà Tĩnh		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Kỳ Anh	250	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Xuân	100	
3	Bệnh viện đa khoa thành phố Hà Tĩnh	80	
4	Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh	300	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Hà	150	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Hương Sơn	100	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Xuyên	120	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Hà	150	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Đức Thọ	150	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Hương Khê	100	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Vũ Quang	70	
12	Bệnh viện đa khoa huyện Cầu Treo	70	
13	Bệnh viện đa khoa huyện Can Lộc	130	
14	Các phòng khám đa khoa khu vực		

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
30	Tỉnh Quảng Bình		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Trạch	200	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hoá	75	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Tuyên Hoá	90	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch	160	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Hới	120	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh	90	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Lệ Thuỷ	180	
31	Tỉnh Quảng Trị		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Cam Lộ	70	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Phong	80	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Hải	125	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Cồn Cỏ	15	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hà	45	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Linh	125	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Hải Lăng	80	
8	Trung tâm y tế thị xã Quảng Trị	20	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Gio Linh	75	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Hướng Hoá	100	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Đakrông	50	
12	Các phòng khám đa khoa khu vực		
32	Thừa Thiên Huế		
1	Bệnh viện đa khoa huyện A Lưới	70	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Lộc	100	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Hương Thuỷ	100	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Điền	50	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Bình Điền	50	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Nam Đông	50	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Phong Điền	50	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
8	Bệnh viện đa khoa huyện Hương Trà	70	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Vang	70	
10	Bệnh viện đa khoa khu vực Phía Nam	200	
33	Thành phố Đà Nẵng		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Lệ	100	
2	Bệnh viện quận Liên Chiểu	70	
3	Bệnh viện quận Thanh Khê	140	
4	Bệnh viện quận Sơn Trà	130	
5	Bệnh viện quận Ngũ Hành Sơn	60	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Hoà Vang	140	
34	Tỉnh Quảng Nam		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Duy Xuyên	100	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Tiên Phước	70	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Thăng Bình	110	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Nam Giang	40	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Ninh	50	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Tây Giang	40	
7	Bệnh viện đa khoa Thành phố Tam Kỳ	100	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Hiệp Đức	50	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Phước Sơn	40	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Nam Trà My	40	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Điện Bàn	200	
12	Bệnh viện đa khoa Thị xã Hội An	130	
13	Bệnh viện đa khoa huyện Quế Sơn	100	
14	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Giang	40	
15	Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Trà My	50	
16	Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam	170	
35	Tỉnh Quảng Ngãi		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Sơn Hà	100	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Tây Trà	100	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
3	Bệnh viện đa khoa huyện Minh Long	50	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Sơn Tịnh	100	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Tư Nghĩa	100	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Nghĩa Hành	70	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Tơ	80	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Trà Bồng	80	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Lý Sơn	50	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Sơn Tây	50	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Mộ Đức	120	
12	Bệnh viện đa khoa huyện Đức Phổ	120	
13	Các phòng khám đa khoa khu vực		
36	Tỉnh Bình Định		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong	200	Tây Sơn
2	Bệnh viện thành phố Quy Nhơn	250	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Tuy Phước	90	
4	Bệnh viện đa khoa huyện An Nhơn	130	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Phù Cát	110	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Phù Mỹ	100	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Ân	80	
8	Bệnh viện đa khoa huyện An Lão	40	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Thạnh	50	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Vân Canh	40	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Nhơn	60	
12	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn	250	
37	Tỉnh Phú Yên		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Sơn Hoà	80	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Hòa	50	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Xuân	50	
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Lâm	50	Tuy Hoà
5	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Hinh	50	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Cầu	50	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
7	Bệnh viện đa khoa huyện Tây Hoà	50	
8	Bệnh viện Hoà Hiệp Trung	50	Đông Hoà
9	Bệnh viện đa khoa khu vực Tuy An	150	
10	Các phòng khám đa khoa khu vực		
38	Tỉnh Khánh Hoà		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Khánh Vĩnh	70	
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Hoà	200	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Diên Khánh	150	
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Thị xã Cam Ranh	200	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Vạn Ninh	120	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Khánh Sơn	65	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Trường Sa	50	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Cam Lâm	100	
9	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Diêm	50	
39	Tỉnh Kon Tum	700	
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi	100	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Kon Plong	50	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Kon Rẫy	60	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Đăk Tô	100	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Đăk Glei	60	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Tu Mơ Rông	50	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Đăk Hà	70	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Hồi	30	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Sa Thầy	60	
10	Các phòng khám đa khoa khu vực		
40	Tỉnh Gia Lai		
1	Bệnh viện Thành phố Pleiku	70	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Chư Sê	80	
3	Bệnh viện đa khoa huyện IAPa	50	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Đức Cơ	100	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
5	Bệnh viện đa khoa huyện K'Bang	60	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Krong Ch'ro	60	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Krong Pa	70	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Chư Păh	60	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Chư Prong	80	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Đắc Đoa	70	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Ia Grai	60	
12	Bệnh viện đa khoa huyện Mang Yang	50	
13	Bệnh viện đa khoa khu vực Ayun Pa	120	
14	Bệnh viện đa khoa khu vực An Khê	120	
41	Tỉnh Đắc Lắc		
1	Bệnh viện đa khoa huyện KrôngPắc	150	
2	Bệnh viện đa khoa huyện M'DRắc	90	
3	Bệnh viện đa khoa huyện KrôngBông	70	
4	Bệnh viện đa khoa huyện KrôngBuk	130	
5	Bệnh viện đa khoa huyện KrôngNăng	100	
6	Bệnh viện đa khoa huyện CưMagar	110	
7	Bệnh viện đa khoa huyện EaHLeo	100	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Krông Ana	100	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Lăk	70	
10	Bệnh viện đa khoa huyện BuônĐôn	70	
11	Bệnh viện đa khoa huyện EaKar	70	
12	Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn MaThuột	100	
13	Bệnh viện đa khoa huyện EaSoup	70	
14	Bệnh viện đa khoa khu vực 333	200	
15	Bệnh viện đa khoa Việt Đức	100	huyện Cư Kuin
42	Tỉnh Đắc Nông		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Đắc Glong	70	Huyện mới
2	Bệnh viện đa khoa huyện KRôngNô	100	
3	Bệnh viện đa khoa huyện ĐăkMil	80	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Cư Rút	120	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
5	Bệnh viện đa khoa huyện Tuy Đức	50	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Đắk Song	50	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Đắk R'Lấp	80	
43	Tỉnh Lâm Đồng		
1	Trung tâm Y tế huyện Lâm Hà	70	
2	Trung tâm Y tế huyện Di Linh	80	
3	Trung tâm Y tế huyện Đa Huoai	50	
4	Trung tâm Y tế huyện Đam Rông	50	
5	Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm	60	
6	Trung tâm Y tế huyện Đa Tẻh	60	
7	Trung tâm Y tế huyện Cát Tiên	50	
8	Trung tâm Y tế huyện Đức Trọng	90	
9	Trung tâm Y tế huyện Lạc Dương	40	
10	Trung tâm Y tế huyện Đơn Dương	80	
11	Các phòng khám đa khoa khu vực		
44	TP Hồ Chí Minh		
45	Tỉnh Bình Dương	530	
1	Bệnh viện đa khoa huyện Thuận An	150	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Dĩ An	60	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Tân Uyên	100	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Bến Cát	100	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Dầu Tiếng	60	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Giáo	60	
46	Tỉnh Đồng Nai		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Mỹ	100	
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Thống Nhất	450	
3	Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Phú	250	
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành	450	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Cửu	100	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Trảng Bom	100	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
7	Bệnh viện đa khoa khu vực Xuân Lộc	450	
8	Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán	250	
47	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	380	
1	Bệnh viện đa khoa huyện Xuyên Mộc	150	
2	Trung tâm y tế huyện Đất Đỏ	50	
3	Trung tâm y tế huyện Long Điền	50	
4	Trung tâm y tế huyện Côn đảo	30	
5	Trung tâm y tế huyện Châu Đức	50	
6	Bệnh viện huyện Tân Thành	50	
48	Tỉnh Ninh Thuận		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Ninh Phước	100	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Ninh Hải	50	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Bắc	50	
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Ninh Sơn	100	
5	Trung tâm y tế huyện Bác ái	50	
6	Bệnh viện thành phố Phan Rang	50	
7	Các phòng khám đa khoa khu vực		
49	Tỉnh Bình Phước		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Chơn Thành	70	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Bù Đốp	70	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Ninh	120	
4	Bệnh viện đa khoa khu vực Bình Long	200	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Đồng Phú	50	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Bù Đăng	120	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Phước Long	150	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Bù Gia Mập	50	
9	Các phòng khám đa khoa khu vực		
50	Tỉnh Tây Ninh		
1	Bệnh viện huyện Trảng Bàng	150	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Dầu	150	
3	Bệnh viện huyện Tân Biên	60	
4	Bệnh viện huyện Bến Cầu	50	
5	Bệnh viện huyện Châu Thành	50	
6	Bệnh viện huyện Tân Châu	60	
7	Bệnh viện thị xã Tây Ninh	30	
8	Bệnh viện huyện Hoà Thành	100	
9	Bệnh viện huyện Dương Minh Châu	60	
51	Tỉnh Bình Thuận		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Phía Nam	200	
2	Bệnh viện thị xã La Gi	100	B.viện Hàm Tân cũ
3	Bệnh viện huyện Tánh Linh	70	
4	Bệnh viện huyện Hàm Thuận Nam	50	
5	Bệnh viện huyện Tuy Phong	100	
6	Bệnh viện huyện Phú Quý	50	
7	Bệnh viện huyện Hàm Thuận Bắc	50	
8	Bệnh viện huyện Hàm Tân	100	
9	Bệnh viện đa khoa khu vực Phía Bắc	200	
10	Các phòng khám đa khoa khu vực		
52	Tỉnh Long An		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Cần Giuộc	180	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Thạnh Hoá	50	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Nghĩa	160	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Hưng	70	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Tân Thạnh	70	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Đức Huệ	70	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Bến Lức	100	
8	Bệnh viện đa khoa khu vực Mộc Hoá	100	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Cần Đước	100	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Tân Hưng	50	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Tân Trụ	50	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
12	Bệnh viện đa khoa huyện Thủ Thừa	70	
13	Bệnh viện đa khoa khu vực Đức Hoà	160	
53	Tỉnh Đồng Tháp		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Tân Hồng	100	
2	Bệnh viện huyện Tam Nông	100	
3	Bệnh viện huyện Cao Lãnh	140	
4	Bệnh viện huyện Lai Vung	140	
5	Bệnh viện huyện Hồng Ngự	250	
6	Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười	200	
7	Bệnh viện thị xã Sa Đéc	450	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Bình	150	
9	Bệnh viện huyện Lấp Vò	140	
54	Tỉnh An Giang		
1	Bệnh viện đa khoa Châu Đốc	500	
2	Bệnh viện đa khoa huyện An Phú	150	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Tịnh Biên	140	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Tri Tôn	140	
5	Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Châu	220	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Châu Phú	120	
7	Bệnh viện thị xã Châu Đốc	50	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành	130	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Tân	190	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Chợ Mới	200	
55	Tỉnh Tiền Giang		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy	350	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành	100	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Phước Tây	50	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Gò Công Tây	80	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Gò Công Đông	50	
6	Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công	250	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
7	Bệnh viện đa khoa huyện Tân Phước	70	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Chợ Gạo	100	
9	Bệnh viện đa khoa khu vực Cái Bè	150	
10	Các phòng khám đa khoa khu vực		
56	Tỉnh Vĩnh Long		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Trà Ôn	100	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Vũng Liêm	80	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Bình Minh	100	
4	Bệnh viện đa khoa thị xã Vĩnh Long	200	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Tam Bình	130	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Mang Thít	70	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Long Hồ	50	
57	Tỉnh Bến Tre		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Mỏ Cày	300	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Thạnh Phú	150	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Giồng Trôm	150	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Chợ Lách	150	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Tri	180	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành	120	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Bình Đại	150	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Hàm Long	80	
9	Bệnh viện thị xã Bến Tre	20	
10	Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh	350	
11	Các phòng khám đa khoa khu vực	90	
58	Tỉnh Kiên Giang		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Tân Hiệp	100	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Gò Quao	90	
3	Bệnh viện đa khoa huyện An Biên	100	
4	Bệnh viện đa khoa huyện An Minh	80	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Hòn Đất	100	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
6	Trung tâm y tế huyện Kiên Hải	60	
7	Bệnh viện đa khoa Thị xã Hà Tiên	70	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Kiên Lương	150	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Giồng Riềng	150	
10	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Thuận	140	
11	Bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành	100	
12	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Quốc	100	
13	Các phòng khám đa khoa khu vực		
59	Thành phố Cần Thơ		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Phong Điền	100	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Thạnh	100	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Cờ Đỏ	100	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Cái Răng	100	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Thốt Nốt	150	
60	Tỉnh Hậu Giang		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Vị Thủy	70	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành	120	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành A	90	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Phụng Hiệp	80	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Ngã Bảy	200	
6	Bệnh viện thị xã Vị Thanh	80	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Long Mỹ	180	
8	Các phòng khám đa khoa khu vực		
61	Tỉnh Trà Vinh		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang	200	
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần	200	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Trà Cú	70	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành	50	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Càng Long	70	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Duyên Hải	50	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Cầu Kè	70	

Số TT	Tên tỉnh/thành phố	Số giường bệnh quy hoạch đến 2010	Ghi chú
1	2	3	4
62	Tỉnh Sóc Trăng		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Châu	100	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Kế Sách	100	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Tú	100	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Ngã Năm	100	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Cù Lao Dung	100	
6	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Xuyên	100	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Long Phú	100	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Thạnh Trị	80	
9	Bệnh viện Quân Dân Y kết hợp	100	
10	Bệnh viện thị xã Sóc Trăng	50	
63	Tỉnh Bạc Liêu		
1	Bệnh viện đa khoa huyện Hồng Dân	70	
2	Bệnh viện đa khoa huyện Giá Rai	200	
3	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hải	80	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Hoà Bình	80	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Lợi	70	
6	Bệnh viện đa khoa khu vực Phước Long	150	
64	Tỉnh Cà Mau		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Trần Văn Thời	180	
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Cái Nước	350	
3	Bệnh viện đa khoa khu vực Năm-Căn	150	
4	Bệnh viện đa khoa huyện Thới Bình	100	
5	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Tân	60	
6	Bệnh viện đa khoa huyện U Minh	100	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Hiển	50	mới tách
8	Bệnh viện đa khoa khu vực Đầm Dơi	150	
9	Bệnh viện thành phố Cà Mau	90	